TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 201/2020/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03 tháng 7 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Ông *Phan Phú H*, sinh ngày 11/01/1988; Nơi cư trú: Tổ 7, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

- Bà *Nguyễn Thị Thanh T*, sinh ngày 18/4/1994; Nơi cư trú: Khối H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống tại tổ 07, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Qúa trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay, trong quá trình ly thân cả hai đều không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mẫu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T làm

đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông H, bà T vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông H, bà T thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên Phan Phú H, sinh ngày 14/11/2013. Ly hôn ông H bà T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Phan Phú H cho ông Phan Phú H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà T xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà T xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Phan Phú H, sinh ngày 14/11/2013 cho ông Phan Phú H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Phan Phú H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng

tháng bà T còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất xác định không có.

- *Về nợ chung:* Ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình ông Phan Phú H và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H, bà T đã nộp tại biên lai thu số 0001180 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông H, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H
Quận C, TP Đà Nẵng)
(Số 29/2014, quyển số 01/2014)
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương